

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2026
Hanoi, 14 August 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/The State Securities Commission
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM/Ho Chi Minh City Stock Exchange

- Tên Công ty Quản lý quỹ: Công Ty TNHH Quản lý quỹ đầu tư IPA Partner
Fund Management Company name: IPA Partner Investment Fund Management Limited Company
- Tên quỹ/ *Fund name:* Quỹ ETF IPA PARTNER VN100/ETF IPA PARTNER VN100 Fund
- Mã chứng khoán/ *Security Symbol:* FUEIP100
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address:* số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại/ *Telephone:* (84-24) 7305 6188
- Email/ *email:* support@ipa.com.vn
Website/ Website: <https://ipaam.com.vn/vi/home/>
- Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tổng kết hoạt động quỹ ETF IPA PARTNER VN100 bán niên năm 2026
Content of Information disclosure: Annual Report on management operation of ETF IPA PARTNER VN100 Fund – Interim period of 2026
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty /Quỹ vào ngày 14/08/2026 tại đường dẫn :
<https://ipaam.com.vn/vi/home/>
This information was disclosed on Company/Fund's Portal on date 14/08/2026 Available at: https://ipaam.com.vn/vi/home/

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

We declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.

Tài liệu đính kèm: Báo cáo tổng kết hoạt động quỹ ETF IPA PARTNER VN100 bán niên năm 2026

Attachment: Annual Report on management operation of ETF IPA PARTNER VN100 Fund – First half of 2026

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu HC

ĐẠI DIỆN CÔNG TY TNHH
QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ IPA PARTNER
Representative of IPA Partner Investment Fund Management Limited Company

Người được ủy quyền công bố thông tin
Person authorized to disclose information



Kế toán trưởng/Chief Accountant
Nguyễn Thị Thúy Lan

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ
ĐẦU TƯ IPA PARTNER
IPA Partner Investment Fund
Management Limited Company

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No: 227 /2026/CV-FUEIP100

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2026

Hanoi, 14 August 2026

BÁO CÁO

Tổng kết hoạt động quản lý quỹ bán niên 2026

Annual Report on management operation of ETF IPA PARTNER VN100 Fund

Interim period of 2026

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission of Vietnam*
Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh/ *Ho Chi Minh City Stock Exchange*

1. Thông tin về quỹ/công ty đầu tư chứng khoán/ *Information about the fund*

- a) Tên của quỹ/ *Name and type of Fund*: Quỹ ETF IPA PARTNER VN100/ *IPA PARTNER VN100 ETF Fund*
- b) Mục tiêu đầu tư của quỹ/ *Investment objectives of the fund*: Mục tiêu đầu tư của quỹ là bám sát mức sinh lời thực tế của chỉ số VN100 trong tất cả các giai đoạn/ *The objective of ETF the fund is to closely follow to the actual profitability of the VN100 index in all periods*
- c) Thời hạn hoạt động của quỹ/ *Operating period of the fund*: Không giới hạn/ *Indefinite life*
- d) Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio): VN100
- e) Chính sách phân chia lợi nhuận/ *Profit distribution policy*: Không có/ *None*
- f) Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành/ *The number of outstanding Fund units*: 5.000.000 đơn vị quỹ/ *Fund units*

g) Nội dung thay đổi tại Điều lệ quỹ trong kỳ báo cáo/ *Changes in the Fund's charter*: Chi tiết tại phụ lục đính kèm/ *Details are provided in the attached Appendix*.

h) Nội dung Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư trong kỳ báo cáo/ *Contents of the resolution of the General Meeting of Investors*:

Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư số 01/2026/NQ-ĐHNĐT của Quỹ ETF IPA PARTNER VN100 có nội dung như sau:

Resolution of the General Meeting of Investors No. 01/2026/NQ-ĐHNĐT of IPA PARTNER VN100 ETF Fund with the following contents:

- Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động của Ban đại diện Quỹ ETF IPAAM VN100 năm 2025/ *Approval of the Report on the Activities of the Board of Representatives of the IPAAM VN100 ETF for the year 2025*
- Thông qua Báo cáo hoạt động giám sát năm 2025 của Ngân hàng giám sát Quỹ ETF IPAAM VN100/ *Approval of the Supervisory Activity Report for the year 2025 of the Custodian Bank of the IPAAM VN100 ETF*
- Thông qua Báo cáo về kết quả năm 2025 và chiến lược đầu tư năm 2026 của Quỹ ETF IPAAM VN100 / *Approval of the Report on the Operations for the year 2025 and the Investment Strategy for the year 2026 of the IPAAM VN100 ETF*
- Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán của Quỹ ETF IPAAM VN100/ *Approval of the Audited Financial Statements for the year 2025 of the IPAAM VN100 ETF*
- Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận của Quỹ ETF IPAAM VN100 năm 2025/ *Approval of the Profit Distribution Plan for the IPAAM VN100 ETF for the year 2025*
- Thông qua Chi phí hoạt động của Ban Đại diện quỹ năm 2025 và dự kiến ngân sách hoạt động của Ban Đại diện quỹ năm 2026/ *Approval of the Operating Expenses of the Board of Representatives for the year 2025 and the Proposed Operating Budget for the Board of Representatives for the year 2026.*
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính năm 2026 của Quỹ ETF IPAAM VN100/ *Approval of the Selection of the Audit Firm to audit and review the Financial Statements for the year 2026 of the IPAAM VN100 ETF.*
- Thông qua việc thay đổi tên Quỹ/ *Approval of the change of the Fund's name.*

- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ ETF IPAAM VN100/ *Approval of the amendments and supplements to the Charter of the IPAAM VN100 ETF as set out in the Proposal of IPA PARTNER*

- Bầu Ban đại diện quỹ ETF IPAAM VN100 nhiệm kỳ 2026-2031/ *Election of the Fund Representatives Board for the term 2026 – 2031.*

i) Ý kiến nhận xét của ngân hàng giám sát về các nội dung quy định tại Thông tư hướng dẫn về hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán/ *Opinions of the supervisory bank about the contents specified in the Circular providing guidance on operations and management of securities investment funds*: Chi tiết xem mục 4 báo cáo này/ *Please see details in Section 4*

2. Báo cáo về kết quả hoạt động của quỹ/ *Reporting on operations of the Fund*

a) Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của quỹ tại thời điểm 30/06 của 3 năm gần nhất / *Information about the investment portfolio and the NAV of the Fund determined at June 30th of the latest 3 years:*

Quỹ được UBCK NN cấp giấy chứng nhận thành lập quỹ vào ngày 14/9/2021 theo Giấy chứng nhận số 37/GCN-UBCK/ *The fund was officially approved for establishment by the State Securities Commission of Vietnam under License No. 37/GCN-UBCK, dated September 14, 2021*

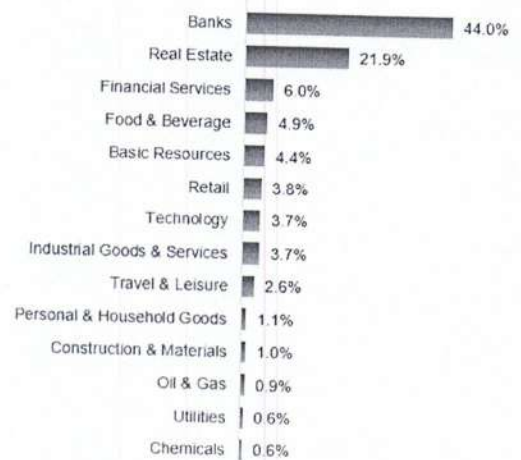
- Danh mục đầu tư của quỹ phân bổ theo ngành, lĩnh vực và loại sản phẩm (cổ phiếu, trái phiếu...) (không nêu chi tiết cả danh mục theo mã chứng khoán))/ *The investment portfolio of the Fund, sorted by business sectors/fields and product types (stocks, bonds, etc.) (details about the entire portfolio by ticker symbol are not required):*

Danh mục đầu tư theo tài sản như sau/ *Portfolio breakdown by asset:*

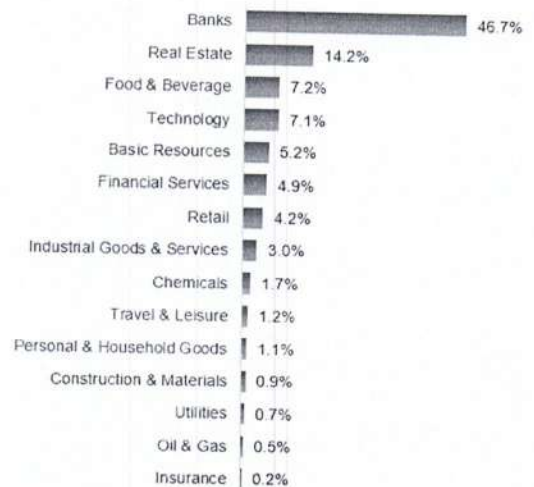
Cơ cấu tài sản quỹ/ Fund's asset structure	Tại ngày 30/06/2026 At 30 June 2026	Tại ngày 30/06/2025 At 30 June 2025	Tại ngày 30/06/2024 At 30 June 2024
Danh mục chứng khoán/ <i>Investment portfolio</i>	99.05%	98.88%	98.67%
Tài sản khác/ <i>Other assets</i>	0.95%	1,12%	1,33%
Tổng cộng/ <i>Total</i>	100%	100%	100%

- Danh mục đầu tư phân bổ theo ngành như sau/ *Portfolio breakdown by sectors:*

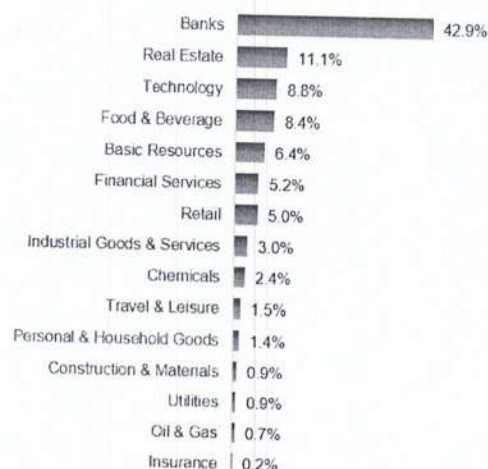
+ Tại ngày 30/06/2026/ At 30 June 2026



+ Tại ngày 30/06/2025/ At 30 June 2025



+ Tại ngày 30/06/2024/ At 30 June 2024



Giá trị tài sản ròng/ <i>Net asset value</i>	Tại ngày 30/06/2026 At 30 June 2026	Tại ngày 30/06/2025 At 30 June 2025	Tại ngày 30/06/2024 At 30 June 2024
Của Quỹ ETF/ <i>Of ETF fund</i>	71,606,615,621	53,873,789,547	52,941,027,892
Của một lô Chứng chỉ chỉ quỹ ETF/ <i>per lot of ETF Fund Certificate</i>	1,432,132,312	1,036,034,414	928,789,963
Của một chứng chỉ quỹ/ <i>per Fund Certificate</i>	14,321.32	10,360.34	9,287.89

- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất trong kỳ báo cáo/ *Highest NAV per Fund Certificates in the period: 14,740.51*

- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ thấp nhất trong kỳ báo cáo/ *Lowest NAV per Fund Certificates in the period: 10,433.24*

- Tổng lợi nhuận của quỹ/công ty đầu tư chứng khoán, nêu chi tiết phần lợi nhuận thu được từ sự tăng trưởng giá chứng khoán (giá trị lãi vốn) và phần lợi nhuận thu được từ lợi tức chứng khoán (cả tức, trái tức, lãi suất tiền gửi...) (giá trị thu nhập)/ *Total profits of the Fund, including detailed information about profits accrued from the growth in securities price (capital gains) and profits accrued from yields on securities (dividends, coupons, deposit interests, etc.) (income value):*

STT/No	Chỉ tiêu/ Items	Kỳ/ Period 30/06/2026	Kỳ/ Period 30/06/2025	Kỳ/ Period 30/06/2024
1	Thu nhập, doanh thu từ hoạt động đầu tư/ <i>Investment income</i>	2,457,293,572	4,674,462,831	6,559,763,976
2	Chi phí đầu tư/ <i>Investment expense</i>	27,124,289	7,232,832	2,454,438
3	Chi phí hoạt động/ <i>Operation expense</i>	761,878,506	637,890,816	617,745,332
4	Kết quả hoạt động đầu tư/ <i>Gain (losses) from investment</i>	1,668,290,777	4,029,339,183	5,939,564,206
5	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế/ <i>Profit before tax</i>	1,668,290,777	4,029,339,183	5,939,564,206
6	Lợi nhuận kế toán sau thuế/ <i>Profit after tax</i>	1,668,290,777	4,029,339,183	5,939,564,206

- Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị quỹ (giá trị thuần và giá trị gộp) trong kỳ báo cáo, kể cả trong trường hợp chi trả bằng tiền mặt hoặc chi trả bằng đơn vị quỹ/ *Distributed profits per fund unit (net value and gross value) in the reporting period, including profits distributed in cash or by fund units*: Không có/None

- Thời điểm phân chia lợi nhuận/ *Time of profit distribution*: Không có/None

- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trước và sau thời điểm phân chia lợi nhuận/ *NAV per fund unit determined before and after the profit distribution*: Không có/None

- Thông tin về các khoản vay nợ, các hạng mục thanh toán trả sau của công ty đầu tư chứng khoán (nếu có), các giao dịch repo/reverse repo/ *Information about the Debt obligations, Deferred payment items of securities investment company (if any), Repo/Reverse repo transactions*: Không có/None

b) Chỉ tiêu về lợi nhuận của quỹ/công ty đầu tư chứng khoán/ *Profit indicator of the fund*:

Tổng lợi nhuận bình quân năm của quỹ/công ty đầu tư chứng khoán phát sinh trong kỳ báo cáo xác định/

Total annual profit of the fund earned during the reporting period shall be determined:

Quỹ thành lập từ 14/09/2021 tính đến thời điểm làm báo cáo 30/06/2026, thời gian hoạt động trên 03 năm/
The fund was established on September 14, 2021. As of the reporting date of June 30, 2026, it has been in operation for more than three years.

Lợi nhuận bình quân/ *Average Profit: 4,432,721,782.97*

Tính tới ngày lập báo cáo/ At reporting date	Tổng lợi nhuận
Năm/ year 2024	7,656,633,984
Năm/ year 2025	22,521,734,800
Bán niên/ Interim period of 2026	1,668,290,777

c) Các chỉ tiêu so sánh khác, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc/ *Other comparison criteria which must comply with the following rules:*

- Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định bởi một tổ chức độc lập khác/ *Methods and rules for determination of value of assets and profits are consistently applied, publicly announced and audited by another independent organization: nguyên tắc xác định giá trị tài sản của Quỹ được quy định chi tiết trong Điều lệ quỹ và sổ tay định giá của Quỹ./ Methods and rules for determination of value of assets are described in the Fund Charter and Valuation Handbook of the Fund.*

- Dữ liệu được cung cấp bởi một tổ chức độc lập/ *Data and figures are provided by an independent organization: Không có/ None*

d) Khuyến cáo: các thông tin về kết quả hoạt động của quỹ trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư/ *Recommendation: The previous information about operating results of the fund is for reference only and does not mean that the investor's profit from investment is guaranteed.*

3. Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ/ *Reporting on management of assets by the fund management company*

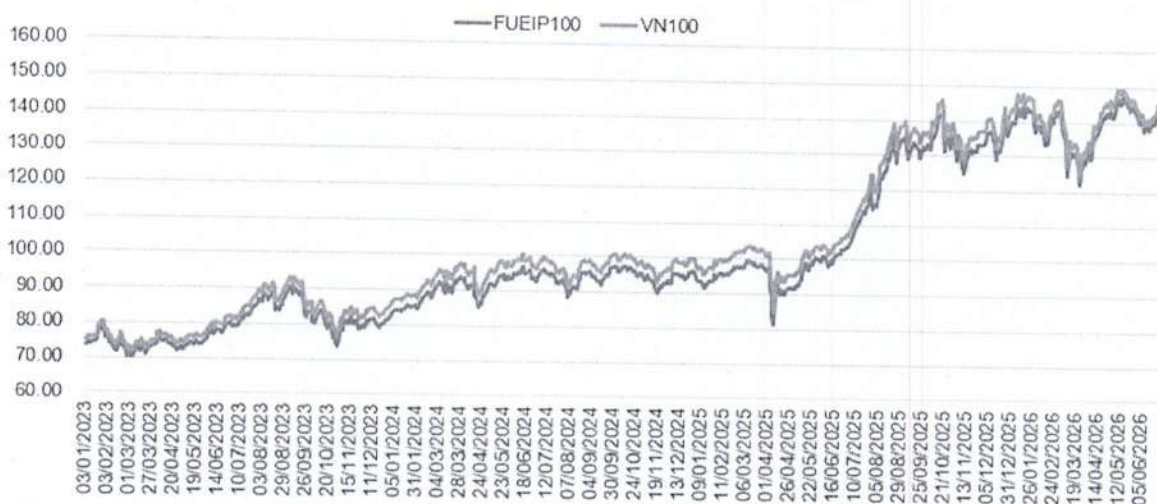
Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ phải bao gồm các nội dung sau/ *The report on the management of assets of the fund management company shall include the following contents:*

a) Thuyết minh về việc thay đổi Công ty quản lý quỹ/ *Notes about the replacement of the fund management company (if any)* : Không có/ *None*

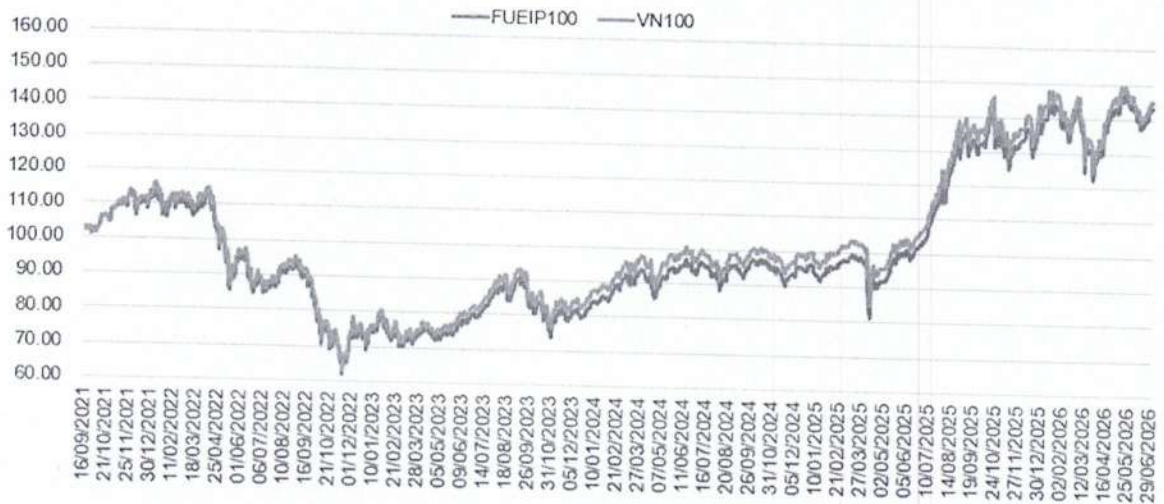
b) Thuyết minh về việc quỹ có đạt được mục tiêu đầu tư (thuyết minh này chỉ cần thiết tại báo cáo hàng năm của quỹ)/ *Explanations about the fulfillment of investment objectives by the fund (if the annual report of the fund/securities investment company is submitted)*:

Mục tiêu đầu tư của quỹ là bám sát mức sinh lời thực tế của chỉ số VN100 trong tất cả các giai đoạn, tại 30/06/2026, Quỹ có mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu ở mức thấp, trong mức quy định, khoảng 0.78%/ *The objective of the fund is to replicate the performance of VN100 Index during the reporting period, at 30 June 2026, the fund achieved this objective with tracking error of 0.78% compared to benchmark index.*

c) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bằng đồ thị))/ *Comparison between the profits eamed by the fund and the benchmark portfolio's profits, underlying indexes specified in the prospectus of the same reporting period (via graph)*:



d) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong khoảng thời gian 05 năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (bằng đồ thị))/ *Comparison between the profits earned by the fund and the benchmark portfolio's profits, underlying indexes specified in the prospectus for the period of 05 recent years, up to the reporting date (via graph)*:



e) Mô tả chiến lược, chiến thuật đầu tư mà quỹ đã sử dụng trong kỳ báo cáo. Trường hợp có sự khác biệt giữa chiến lược, chiến thuật đầu tư thực hiện trong kỳ so với chiến lược, chiến thuật đầu tư đã công bố tại Bản cáo bạch, thì phải bổ sung thuyết minh và đánh giá ưu, nhược điểm của chiến lược, chiến thuật đầu tư đã thực hiện trong kỳ/ *Description of investment strategies which have been applied by the fund during the reporting period. If the investment strategies applied during the period are different from those specified in the prospectus, explanations about such difference and assessment of advantages and disadvantages of the investment strategies applied during the period shall be provided:*

Trong kỳ quỹ áp dụng chính xác các chiến lược, chiến thuật đầu tư đã công bố tại Bản cáo bạch/ *In the period, the fund applied the investment strategies published in the prospectus.*

f) Mô tả sự khác biệt về cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ tại thời điểm báo cáo, so với danh mục đầu tư của quỹ năm liền kề năm báo cáo/ *Description of the difference between the investment portfolio of the fund at the reporting time and that in the year preceding the reporting year:*

Cơ cấu danh mục của Quỹ ngày 30/06/2026 không có thay đổi gì nhiều so với kỳ 30/06/2025 khi tỷ trọng của cổ phiếu là khoảng 99%, do quỹ là loại hình hoán đổi danh mục mô phỏng theo chỉ số/ *The investment portfolio of the fund at 30/06/2026 remained largely unchanged compared to that of 30/06/2025, with equity weight accounting for around 99%, as the fund is an exchange-traded fund designed to replicate an index.*

g) Phân tích kết quả hoạt động của quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ sau khi đã điều chỉnh phần lợi nhuận đã phân phối, nếu có) tại kỳ báo cáo này tại kỳ báo cáo gần nhất;/ *Analysis on operating results of the fund on the basis of comparison between the NAV per fund unit (after adjustment of the distributed profits, if any) in this reporting period and that in the previous reporting period:*

NAV/CCQ của Quỹ tại 30/06/2026 là 14,321.32 đồng, tăng 43.21% từ ngày góp vốn, cùng thời gian đó, chỉ số VN100 tăng 43.73%/ *The Fund's net asset value per share as of 30/06/2026 was 14,321.32 dong, increased 43.21% compared to that of the first establishment date, at the same time, the VN100 index increased 43.73%.*

h) Đánh giá biến động của các thị trường trong kỳ báo cáo, kể cả thị trường nước ngoài, mà quỹ đầu tư vào, thông tin về lợi nhuận đầu tư đối với từng loại tài sản: cổ phiếu, cổ phiếu blue-chips, cổ phiếu các công ty có mức vốn hóa thấp (small-cap)..../ *Assessment of the market fluctuations during the reporting period, including foreign markets in which the fund makes investments, and the information about return on investment of each type of assets such as shares, blue-chips, small-cap stocks, etc.*

Trong nửa đầu năm 2026, thị trường chứng khoán Việt Nam phục hồi khi chỉ số VN-Index tăng khoảng 4.23% so với cuối năm 2025. Giá trị chỉ số VN30 đại diện cho các cổ phiếu có vốn hóa lớn và thanh khoản hàng đầu Việt Nam có mức giảm 1.72%, chỉ số các cổ phiếu có vốn hóa vừa (VNMid-cap) có mức giảm 3.91% và chỉ số các cổ phiếu có vốn hóa nhỏ (VNSmall-cap) có mức giảm 9.00%./ *In the first half year 2026, the Vietnamese stock market experienced growth, with the VN-Index rising by approximately 4.23% compared to the end of 2025. The VN30 Index, which represents Vietnam's largest and most liquid stocks, decreased by 1.72%, while the VNMid-cap Index declined by 3.91%, and the VNSmall-cap Index lost 9.00%.*

i) Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ (nếu có); ảnh hưởng của việc chia tách đơn vị quỹ và giá trị tài sản ròng trên từng đơn vị quỹ (trước và sau khi chia, tách)/ *Information about full/partial division of a fund unit in the period (if any); impacts of such division and NAV per fund unit (after the division):* Không có/ *None*

k) Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ/ *Cases in which rights and benefits of holders of fund certificates are influenced:* Không có/ *None*

l) Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan)/ *Information about transactions made with individuals who have related rights and benefits (if any):* Không có/ *None*

m) Các thông tin khác (nếu có)/ *Other information (if any):* Không có/ *None*

4. Báo cáo về hoạt động giám sát của ngân hàng giám sát/ *Reporting on operations of the supervisory bank*

Ngân hàng giám sát đưa ra ý kiến về sự tuân thủ quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch của Công ty quản lý quỹ trong quá trình vận hành và quản lý quỹ đối với các nội dung sau/ *The Fund's*

supervisory bank gives the opinions about the compliance of the law, and the management company's rules at Fund's charter and prospectus in the operation and management to the following contents:

- a) Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026, Quỹ đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về Quỹ hoán đổi danh mục, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan / *During our supervision of the Fund's investments and asset transactions for the period ending at 30 June 2026, the Fund's investment portfolio complied with-investment limits under prevailing regulations for exchange traded fund, Fund Charter, Fund Prospectus and other relevant regulations.*
- b) Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ ETF IPA PARTNER VN100 đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan / *Determination of net asset value as prescribed by law and regulations, Fund Charter, Fund Prospectus.*
- c) Trong kỳ, Quỹ đã thực hiện các giao dịch hoán đổi Chứng chỉ Quỹ phù hợp với Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan/ *In the year, the Fund implemented Fund certificate exchange transactions as prescribed by law and regulations, Fund Charter and Fund Prospectus.*
- d) Trong kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư/ *In the financial period ending 30 June 2026, the Fund did not implement the distribution of profits for the investors.*

5. Báo cáo về hoạt động ủy quyền/ *Reporting on authorized activities*

Công ty quản lý quỹ phải lập báo cáo đánh giá chất lượng dịch vụ cung cấp bởi các tổ chức khác (bên nhận ủy quyền), như dịch vụ đại lý chuyên nhượng, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng với các nội dung sau/ *The fund management company must prepare a report on assessment of quality of services rendered by other entities (authorized parties) such as transfer agent services, fund management services, NAV valuation services, etc. with the following contents:*

- a) Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của quỹ / *Payments made to the authorized parties, compared with profits, incomes and total operating expenses of the fund:*

Chỉ tiêu/ <i>Items</i>	Tỷ lệ so với lợi nhuận <i>Compared with profits</i>	Tỷ lệ so với chi phí hoạt động <i>Compared with total operating expenses</i>	Tỷ lệ so với thu nhập <i>Compared with incomes</i>
Tỷ lệ chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng / <i>Transfer Agent Fee rate</i>	3.96%	8.66%	2.69%
Tỷ lệ chi phí dịch vụ quản trị quỹ/ <i>Fund Administrative Fee rate</i>	5.93%	12.99%	4.03%

b) Việc đăng ký sở hữu tài sản (đối với trường hợp công ty đầu tư chứng khoán bất động sản))/ *Registration of ownership of assets (for a real estate securities investment company);*

c) Các ảnh hưởng (nếu có) của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của quỹ: làm tăng chi phí nhưng không đáng kể/ *Impacts (if any) of authorized activities on the profits and level of risks incurred the fund: Increase the expend but not substantial.*

d) Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho công ty quản lý quỹ))/ *Total costs for performing authorized activities paid to the authorized party (in case the authorized party provides many services for the fund management company):*

Chỉ tiêu/ <i>Items</i>	Số tiền/ <i>Amounts</i>
Chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng / <i>Transfer Agent Fee</i>	66.000.000
Chi phí dịch vụ quản trị quỹ / <i>Fund Administrative Fee</i>	99.000.000

đ) Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa... của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư / *Assessment of the maintenance of the internal control system, risk management system, information confidentiality, technical facilities, hot stand-by system, disaster recovery system, etc. of the authorized party, which must ensure that the authorized activities will be thoroughly performed, and will not cause adverse influence on investors.*

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: HC

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ

IPA PARTNER/

IPA Partner Investment Fund Management

Limited Company

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Signature, full name and stamped)



CHỦ TỊCH

Phạm Minh Hương



CÁC NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ ETF IPA PARTNER VN100

STT	Khoản mục	Nội dung tại Điều lệ quỹ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ quỹ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	I. CĂN CỨ PHÁP LÝ	2. Luật Chứng Khoán số 54/2019/ QH14 do Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019; 3. Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; 4. Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về Chứng khoán phái sinh và thị trường Chứng khoán phái sinh; 5. Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán; 6. Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ đầu tư chứng khoán; 9. Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/8/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động của Nhà Đầu Tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;	2. Luật Chứng Khoán số 54/2019/ QH14 do Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, <u>được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024</u> (sau đây gọi tắt là “Luật Chứng khoán”); 3. Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, <u>được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025</u>; 4. Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về Chứng khoán phái sinh và thị trường Chứng khoán phái sinh, <u>được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 306/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2026</u>; 5. Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, <u>được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025</u>; 6. Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ đầu tư chứng khoán, <u>được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025</u>; <u>88/2025/TT-BTC ngày 03/09/2025</u>; 	Cập nhật các văn bản mới



	10. Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán 11. Thông tư số 127/2018/TT-BTC ngày 27/12/2018 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam Việt Nam; 12. Thông tư số 128/2018/TT-BTC ngày 27/12/2018 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam; 13. Thông tư 272/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán; 14. Thông tư số 181/2015/TT-BTC ngày 27/12/2018 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với Quỹ hoán đổi danh mục; 15. Các văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan.	9. Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/8/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động của Nhà Đầu Tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam; <u>Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/06/2021 của Bộ Tài Chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;</u> 10. Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, <u>được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024;</u> 11. Thông tư số 127/2018/TT-BTC ngày 27/12/2018 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam Việt Nam; <u>Thông tư số 83/2024/TT-BTC ngày 26/11/2024 của Bộ Tài Chính hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các Công ty con, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam;</u> 12. Thông tư số 128/2018/TT-BTC ngày 27/12/2018 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam; <u>Thông tư 25/2022/TT-BTC ngày 28/04/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán;</u>
--	---	--

			13. Thông tư 272/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán; Thông tư số 181/2015/TT-BTC ngày 27/12/2018 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với Quỹ hoán đổi danh mục 14. Các văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan khác.	
2	II. CÁC ĐỊNH NGHĨA	“Công Ty Quản Lý Quỹ” hoặc “Công Ty Quản Lý Quỹ I.P.A”: Là Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán I.P.A được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 30/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 04/03/2008. Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán I.P.A được uỷ thác quản lý Quỹ ETF IPAAM VN100, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.	“Công Ty Quản Lý Quỹ” hoặc “Công Ty Quản Lý Quỹ I.P.A”: Là Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán I.P.A Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư IPA PARTNER được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 30/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 04/03/2008. Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán I.P.A Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư IPA PARTNER được uỷ thác quản lý Quỹ ETF IPA PARTNER VN100, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.	Sửa tên công ty quản lý quỹ do đổi tên
3		“Đại Hội Nhà Đầu Tư”: Là đại hội của Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ ETF. Đại Hội Nhà đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ ETF.	Đại Hội Nhà Đầu Tư”: Là đại hội của Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ ETF. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ ETF.	Bỏ cụm “thường kỳ hoặc bất thường” do Thông tư 136 cho phép Công ty Quản lý quỹ quy định tổ chức Đại hội nhà

				đầu tư linh hoạt
4		“Đại Lý Phân Phối”: Là các công ty chứng khoán có nghiệp vụ phân phối chứng chỉ Quỹ đã ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ ETF với Công Ty Quản Lý Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ.	“Đại Lý Phân Phối”: Là các công ty chứng khoán có nghiệp vụ phân phối chứng chỉ Quỹ môi giới chứng khoán đã có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng, đã ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ ETF với Công Ty Quản Lý Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ.	Bổ sung, sửa đổi để làm rõ định nghĩa về Đại lý phân phối phù hợp với Thông tư 98
5	Điều 1. Tên và địa chỉ liên hệ	 - Địa chỉ liên hệ: Công Ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán I.P.A + Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội + Điện thoại: 024 39410 510 Fax: 024 39410 500	 - Địa chỉ liên hệ: Công Ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán I.P.A Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư IPA PARTNER + Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội + Điện thoại: 024 39410 510 <u>024 73056188</u> Fax: 024 39410 500	Cập nhật tên công ty, số điện thoại mới và địa giới hành chính mới
6	Điều 6. Công Ty Quản Lý Quỹ	- Công Ty Quản Lý Quỹ: Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán I.P.A - Giấy phép thành lập và hoạt động số: 30/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 04/03/2008 - Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội - Điện thoại: 024 39410 510 Fax: 024 39410 500	- Công Ty Quản Lý Quỹ: Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán I.P.A Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư IPA PARTNER - Giấy phép thành lập và hoạt động số: 30/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 04/03/2008 - Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội - Điện thoại: 024 39410 510 <u>024 73056188</u> Fax: 024 39410 500	Cập nhật tên công ty theo tên mới, số điện thoại mới và địa giới hành chính mới

7	Điều 7. Ngân Hàng Giám Sát	... - Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp số 0100112437 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/6/2008, thay đổi lần 13 ngày 16/01/2019. - Trụ sở chính: 198 Trần Quang Khải, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.	 - Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp số 0100112437 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/6/2008, thay đổi lần 13 ngày 16/01/2019 <u>17 ngày 02/01/2024</u>. - Trụ sở chính: 198 Trần Quang Khải, <u>phường quận</u> Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.	Cập nhật thay đổi giấy phép của Ngân hàng giám sát và địa chỉ theo địa giới hành chính mới
8	Điều 9. Chiến lược đầu tư	 3. Danh mục đầu tư của Quỹ ETF b) Danh Mục Đầu Tư của Quỹ ETF bao gồm các Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu và các tài sản tài chính sau đây tại Việt Nam: iv. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;	 3. Danh mục đầu tư của Quỹ ETF b) Danh Mục Đầu Tư của Quỹ ETF bao gồm các Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu và các tài sản tài chính sau đây tại Việt Nam: iv. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng, <u>cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng</u>;	Điều 17.2 Thông tư 136/2025/TT-BTC
9	Điều 10. Hạn chế đầu tư	... 2. Cơ cấu Danh Mục Đầu Tư của Quỹ ETF phải đảm bảo: c) Trừ trường hợp là chứng khoán cơ cấu nằm trong Danh Mục Chỉ Số Tham Chiếu, không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán được phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu	... 2. Cơ cấu Danh Mục Đầu Tư của Quỹ ETF phải đảm bảo: c) Trừ trường hợp là chứng khoán cơ cấu nằm trong Danh Mục Chỉ Số Tham Chiếu, không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào <u>chứng khoán được các tài sản quy định tại Mục i, ii, iv, v Điểm b Khoản 3 Điều 9 Điều lệ này</u>, phát hành bởi các công	Bổ sung để làm rõ phạm vi đầu tư phù hợp với Thông tư 98/2020/TT-BTC

		với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. f) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, cổ phiếu chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch của công ty đại chúng, phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, trái phiếu phát hành riêng lẻ; trừ trường hợp đó là các tài sản Quỹ được hưởng lợi từ các quyền của chủ sở hữu;	ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. f) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, cổ phiếu chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch của công ty đại chúng, phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, trái phiếu phát hành riêng lẻ; trừ trường hợp đó là các tài sản Quỹ được hưởng lợi từ các quyền của chủ sở hữu;	Sửa theo Điều 22 Thông tư 136/2025/TT-BTC
10	Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư	 4. Yêu cầu, kiến nghị của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 2, 3 Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập đối với Nhà Đầu Tư là tổ chức; số lượng chứng chỉ Quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng Nhà Đầu Tư, tổng số chứng chỉ Quỹ của cả nhóm Nhà Đầu Tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số chứng chỉ Quỹ đang lưu hành của Quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. ...	 4. Yêu cầu, kiến nghị của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 2, 3 Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc <u>định danh cá nhân</u> hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập đối với Nhà Đầu Tư là tổ chức; số lượng chứng chỉ Quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng Nhà Đầu Tư, tổng số chứng chỉ Quỹ của cả nhóm Nhà Đầu Tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số chứng chỉ Quỹ đang lưu hành của Quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. ...	Sửa đổi do Giấy chứng minh nhân dân không còn giá trị theo quy định của pháp luật
11	Điều 16. Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư	... 2. Sổ chính, sổ phụ phải có các thông tin sau: 	... 2. Sổ chính, sổ phụ phải có các thông tin sau: 	Sửa đổi do Giấy chứng minh nhân dân không

		c) Danh sách Nhà Đầu Tư, thành viên lập Quỹ: họ tên, số Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, địa chỉ liên lạc (đối với cá nhân), tên đầy đủ, tên viết tắt, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính (đối với tổ chức); số tài khoản lưu ký chứng khoán (nếu có); số tài khoản của Nhà Đầu Tư hoặc số tiểu khoản kèm theo số tài khoản ký danh; số lượng chứng chỉ Quỹ/lô chứng chỉ Quỹ ETF sở hữu; tỷ lệ sở hữu; ngày đăng ký mua và ngày thanh toán; kèm theo xác nhận của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam về chi tiết danh mục cơ cấu của từng thành viên lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đang được phong tỏa nhằm mục đích đưa vào Quỹ ETF.	c) Danh sách Nhà Đầu Tư, thành viên lập Quỹ: họ tên, số Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, địa chỉ liên lạc (đối với cá nhân), tên đầy đủ, tên viết tắt, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính (đối với tổ chức); số tài khoản lưu ký chứng khoán (nếu có); số tài khoản của Nhà Đầu Tư hoặc số tiểu khoản kèm theo số tài khoản ký danh; số lượng chứng chỉ Quỹ/lô chứng chỉ Quỹ ETF sở hữu; tỷ lệ sở hữu; ngày đăng ký mua và ngày thanh toán; kèm theo xác nhận của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam về chi tiết danh mục cơ cấu của từng thành viên lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đang được phong tỏa nhằm mục đích đưa vào Quỹ ETF.	còn giá trị theo quy định của pháp luật
12	Điều 17. Giao dịch hoán đổi Danh Mục Cơ Cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF và ngược lại	1. Giao dịch hoán đổi áp dụng cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ thực hiện theo nguyên tắc sau: c. Tần suất giao dịch hoán đổi và Thời Điểm Đóng Sở Lệnh i. Giao dịch hoán đổi được thực hiện hàng ngày vào Ngày Làm Việc (“Ngày Giao Dịch Hoán Đổi”). ii. Việc tăng tần suất giao dịch hoán đổi sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo công khai, cập nhật chỉnh sửa, bổ sung phần thay đổi này vào Bản Cáo Bạch, thông báo cho Ngân Hàng Giám	1. Giao dịch hoán đổi áp dụng cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ thực hiện theo nguyên tắc sau: c. Tần suất giao dịch hoán đổi và Thời Điểm Đóng Sở Lệnh i. Giao dịch hoán đổi được thực hiện hàng ngày vào các Ngày Làm Việc từ thứ hai đến thứ sáu (“Ngày Giao Dịch Hoán Đổi”). ii. Việc tăng tần suất giao dịch hoán đổi sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo công khai, cập nhật chỉnh sửa, bổ sung phần thay đổi này vào Bản Cáo Bạch, thông báo cho Ngân Hàng Giám Sát và công bố thông tin theo quy định pháp luật. Công Ty Quản	Bổ sung để làm rõ thời gian giao dịch Sửa đổi do Thông tư 136 cho phép Công ty quản lý quỹ quy

13	Sát và công bố thông tin theo quy định pháp luật. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ cập nhật nội dung thay đổi này vào Điều Lệ Quỹ tại kỳ họp Đại Hội Nhà Đầu Tư Thường Niên gần nhất. Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng	Lý Quỹ sẽ cập nhật nội dung thay đổi này vào Điều Lệ Quỹ tại kỳ họp Đại Hội Nhà Đầu Tư Thường Niên gần nhất. Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.	định tổ chức Đại hội nhà đầu tư linh hoạt
	2. Quy trình thực hiện giao dịch hoán đổi: a) Trước phiên giao dịch hoán đổi hoặc cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ và công bố trên trang thông tin điện tử của mình và của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu để hoán đổi lấy một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ và số tiền phải nộp tương đương với chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và Giá Phát Hành Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF (nếu có). Thông tin bao gồm Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, tỷ trọng và số lượng từng mã Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục này. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu nêu trên được xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi Chứng Chỉ Quỹ; b) Lệnh giao dịch hoán đổi của Nhà Đầu Tư được chuyển tới Thành Viên Lập Quỹ (trực tiếp hoặc thông qua các Đại Lý Phân Phối) theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và các hướng dẫn tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt. Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ không thể tiếp nhận được lệnh từ	2. Quy trình thực hiện giao dịch hoán đổi: a) Trước phiên giao dịch hoán đổi hoặc cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ và công bố trên trang thông tin điện tử của mình và của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu để hoán đổi lấy một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ và số tiền phải nộp tương đương với chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và Giá Phát Hành Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF (nếu có). Thông tin bao gồm các mã Chứng Khoán Cơ Cấu, tỷ trọng và số lượng từng mã Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục này. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu nêu trên được xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi Chứng Chỉ Quỹ; b) Lệnh giao dịch hoán đổi của Nhà Đầu Tư được chuyển tới Thành Viên Lập Quỹ (trực tiếp hoặc thông qua các Đại Lý Phân Phối) theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và các hướng dẫn tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt. Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ không thể tiếp nhận được lệnh từ	Điều 21 Thông tư 136/2025/TT-BTC và cập nhật theo tình hình thực tế

Nhà Đầu Tư do Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ bị giải thể, phá sản, bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động, đình chỉ, tạm ngừng hoạt động hoặc do các lỗi kỹ thuật của hệ thống công nghệ thông tin hoặc các nguyên nhân bất khả kháng như hỏa hoạn, thiên tai,... thì lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư được chuyển thẳng tới Công Ty Quản Lý Quỹ (nếu có) hoặc tới Ngân Hàng Giám Sát;

....

c) Trong vòng ba (03) ngày làm việc, kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, nhưng không quá ngày giao dịch chứng chỉ Quỹ tiếp theo, Tổng công ty 1 ưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, Ngân Hàng Giám Sát phải hoàn tất việc chuyển Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu từ tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ vào tài khoản lưu ký của Quỹ ETF hoặc ngược lại, đồng thời đăng ký, 1 ưu ký Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ; tiếp nhận hoặc hoàn trả các khoản thanh toán bằng tiền quy định tại Khoản 3 Điều này; Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác nhận hoàn tất giao dịch và xác nhận quyền sở hữu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư;

d) Trong hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày giao dịch hoán đổi (nhưng không quá thời điểm phân bổ kết quả giao dịch), nếu phát hiện lỗi do nhầm lẫn,

Nhà Đầu Tư do Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ bị giải thể, phá sản, bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động, đình chỉ, tạm ngừng hoạt động hoặc do các lỗi kỹ thuật của hệ thống công nghệ thông tin hoặc các nguyên nhân bất khả kháng như hỏa hoạn, thiên tai,... thì lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư được chuyển thẳng tới Công Ty Quản Lý Quỹ (nếu có) hoặc tới Ngân Hàng Giám Sát;

.....

c) Trong vòng thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, nhưng không quá ngày giao dịch chứng chỉ Quỹ tiếp theo, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, Ngân Hàng Giám Sát phải hoàn tất việc chuyển Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu từ tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ vào tài khoản lưu ký của Quỹ ETF hoặc ngược lại, đồng thời đăng ký, lưu ký Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ; tiếp nhận hoặc hoàn trả các khoản thanh toán bằng tiền quy định tại Khoản 3 Điều này; Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác nhận hoàn tất giao dịch và xác nhận quyền sở hữu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư;

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày giao dịch hoán đổi, ngân hàng giám sát phải hoàn tất việc hoàn trả các khoản thanh toán bằng tiền cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư quy định tại Khoản 3 Điều này theo yêu cầu hợp pháp của công ty quản lý quỹ.

d) Trước thời điểm đóng sổ lệnh, nếu phát hiện lỗi do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình đặt lệnh, tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh

		sai sót trong quá trình đặt lệnh, tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ phải thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đề nghị sửa lỗi giao dịch theo quy trình, hướng dẫn của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam. Quá thời hạn nêu trên, đại lý phân phối, thành viên lập Quỹ chịu trách nhiệm trước Nhà Đầu Tư về các lỗi giao dịch do mình thực hiện;	<u>vào hệ thống, đại lý phân phối, thành viên lập quỹ phải thông báo cho công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đề nghị sửa lỗi giao dịch theo quy trình, hướng dẫn của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam. Quá thời hạn nêu trên, đại lý phân phối, thành viên lập quỹ chịu trách nhiệm trước nhà đầu tư về các lỗi giao dịch do mình thực hiện;</u> Trong hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày giao dịch hoán đổi (nhưng không quá thời điểm phân bổ kết quả giao dịch), nếu phát hiện lỗi do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình đặt lệnh, tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ phải thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đề nghị sửa lỗi giao dịch theo quy trình, hướng dẫn của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam. Quá thời hạn nêu trên, đại lý phân phối, thành viên lập Quỹ chịu trách nhiệm trước Nhà Đầu Tư về các lỗi giao dịch do mình thực hiện;	
14		3. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu là phương tiện thanh toán chủ yếu trong giao dịch hoán đổi giữa Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trừ trường hợp: b. Khi hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, giá trị các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF mà Công Ty Quản Lý Quỹ tiếp nhận từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư	3. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu là phương tiện thanh toán chủ yếu trong giao dịch hoán đổi giữa Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trừ trường hợp: b. Khi hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, giá trị các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF mà Công Ty Quản Lý Quỹ tiếp nhận từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư nhiều hơn giá trị	Điều 21 Thông tư 136/2025/TT- BTC

nhiều hơn giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Phần chênh lệch này được Công Ty Quản Lý Quỹ thanh toán bằng tiền vào các tài khoản của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ theo quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch.

Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Phần chênh lệch này được Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoàn trả lại bằng các Chứng Chi Quỹ thanh toán bằng tiền vào các tài khoản của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ theo quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch.

Trường hợp Chứng Khoán Cơ Cấu của Quỹ ETF phát sinh quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu và Quỹ ETF đã có tên trên danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam lập nhưng tại ngày thanh toán giao dịch hoán đổi, số lượng chứng khoán phát sinh từ quyền chưa được phân bổ vào tài khoản lưu ký của Quỹ ETF, Quỹ ETF phải sử dụng hết số lượng chứng khoán cơ cấu đã có trên tài khoản lưu ký của quỹ để hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư. Quỹ ETF được hoàn trả bằng tiền thay thế cho số lượng chứng khoán cơ cấu phát sinh từ quyền nhưng chưa được phân bổ vào tài khoản lưu ký của quỹ. Trước phiên giao dịch hoán đổi hoặc cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ. Sở giao dịch chứng khoán về danh mục chứng khoán cơ cấu phát sinh từ quyền được thanh toán bằng tiền. Thông tin bao gồm các mã chứng khoán cơ cấu, số tiền được thanh toán cho một Chứng Khoán Cơ Cấu. Danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu nêu trên được xác

			<u>định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ.</u>	
15	Điều 19. Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại	4. Việc tăng các mức Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá 1% giá trị giao dịch. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ sau khi tăng sớm nhất là sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty.	4. Việc tăng các mức Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện <u>khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá mức giá dịch vụ tối đa quy định tại Điều lệ này</u> giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá 1% giá trị giao dịch. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ sau khi mới tăng sớm nhất là sau ba sáu mươi (60 30) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty.	Điều 21 Thông tư 136/2025/TT-BTC
16		5. Trường hợp giảm mức Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Nhà Đầu Tư so với quy định tại Điều Lệ này, thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới sớm nhất là kể từ ngày Bản Cáo Bạch công bố về mức giá dịch vụ mới, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm cập nhật mức giá dịch vụ mới này vào Điều Lệ Quỹ tại kỳ họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên gần nhất.	5. Trường hợp giảm mức Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Nhà Đầu Tư so với quy định tại Điều Lệ này, thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới sớm nhất là kể từ ngày Bản Cáo Bạch công bố về mức giá dịch vụ mới, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm cập nhật mức giá dịch vụ mới này vào Điều Lệ Quỹ tại kỳ họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên gần nhất.	Sửa đổi do Thông tư 136 cho phép Công ty quản lý quỹ quy định tổ chức Đại hội nhà đầu tư linh hoạt
17	Điều 23. Đại Hội Nhà Đầu Tư	4. Đại hội Nhà Đầu Tư thường niên được tổ chức trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban Đại Diện Quỹ, cuộc họp Đại hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo UBCKNN.	4. Đại hội Nhà Đầu Tư thường niên được tổ chức trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban Đại Diện Quỹ, cuộc họp Đại hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo UBCKNN. <u>Thông báo mời họp Đại hội Nhà đầu tư, chương trình họp, tài liệu họp và phiếu lấy ý kiến (nếu có) được Công Ty Quản Lý Quỹ gửi đến Nhà đầu tư theo các phương thức phù hợp với quy định của pháp luật và</u>	Sửa đổi để cập nhật theo tình hình thực tế

			<u>Điều lệ này, bao gồm gửi trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính, fax, thư điện tử hoặc phương thức điện tử khác tới địa chỉ liên hệ, số fax, địa chỉ thư điện tử hoặc thông tin liên hệ khác do Nhà đầu tư đã đăng ký với Quỹ hoặc được cập nhật tại Sổ đăng ký Nhà đầu tư.</u> <u>Trường hợp thông báo mời họp, chương trình họp, tài liệu họp và phiếu lấy ý kiến (nếu có) được gửi tới đúng địa chỉ thư điện tử hoặc thông tin liên hệ khác do Nhà đầu tư đã đăng ký, việc gửi đó được coi là đã thực hiện hợp lệ, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.</u>	
18	Điều 25. Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định Đại Hội Nhà Đầu Tư	1. Cuộc họp Đại hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham gia có thể là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) theo quy định tại Điều Lệ này.	1. Cuộc họp Đại hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham gia <u>và biểu quyết hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) có thể là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) theo quy định tại Điều Lệ này.</u>	Điều 6 Thông tư 136/2025/TT-BTC
19	Điều 29. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ	3. Quyết định mức lợi tức phân phối theo phương án phân chia lợi nhuận quy định tại Điều lệ quỹ hoặc đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua; thời điểm thực hiện, cách thức, hình thức phân phối lợi nhuận.	3. Quyết định mức lợi tức phân phối theo phương án phân chia lợi nhuận <u>quy định tại Điều lệ quỹ hoặc đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua; thời điểm thực hiện, cách thức, hình thức phân phối lợi nhuận.</u>	Sửa đổi để cập nhật theo tình hình thực tế
20		4. Trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền, Ban Đại Diện Quỹ được quyết định các vấn đề quy định tại Điểm b, c, d, e, f, g, h Khoản 2 Điều 23 Điều Lệ này.	4. Trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền, Ban Đại Diện Quỹ được quyết định các vấn đề quy định tại Điểm b, c, d, e, f, g, h Khoản 2 Điều 23 Điều Lệ này.	Bãi bỏ theo quy định tại Điều 28.1 Thông tư

				136/2025/TT-BTC
21		8. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.	8.7 Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ <u>và theo quy định của pháp luật.</u>	Bổ sung làm rõ phạm vi áp dụng
22	Điều 36. Quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ	1. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền sau: h) Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại Hội Nhà Đầu Tư và của Ban Đại Diện Quỹ;	1. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền sau: h) Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại Hội Nhà Đầu Tư và của Ban Đại Diện Quỹ;	Sửa đổi do Thông tư 136 cho phép Công ty quản lý quỹ quy định tổ chức Đại hội nhà đầu tư linh hoạt
23	Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát	2. Ngân Hàng Giám Sát có quyền: c) Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại Hội Nhà Đầu Tư và của Ban Đại Diện Quỹ.	2. Ngân Hàng Giám Sát có quyền: c) Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại Hội Nhà Đầu Tư và của Ban Đại Diện Quỹ.	Sửa đổi do Thông tư 136 cho phép Công ty quản lý quỹ quy định tổ chức Đại hội nhà đầu tư linh hoạt
24	Điều 51. Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ	2. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thẩm định cơ sở vật chất trước khi lựa chọn đại lý phân phối và địa điểm phân phối để cung cấp dịch vụ cho Nhà Đầu Tư. Báo cáo thẩm định cơ sở vật chất của đại lý, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở Công Ty Quản Lý Quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu. Công Ty Quản Lý Quỹ phải thường xuyên	2. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thẩm định cơ sở vật chất trước khi lựa chọn đại lý phân phối và địa điểm phân phối để cung cấp dịch vụ cho Nhà Đầu Tư. <u>Trường hợp đại lý phân phối thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ trên môi trường mạng, báo cáo đánh giá cơ sở vật chất phải liệt kê đầy đủ chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối và các nội dung đánh giá các đại lý</u>	Điều 24 Thông tư 136/2025/TT-BTC

		kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động của đại lý phân phối là phù hợp với quy định của pháp luật và các điều khoản tại hợp đồng phân phối.	<u>phân phối này đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật hiện hành. Báo cáo đánh giá cơ sở vật chất của đại lý phân phối, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở công ty quản lý quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu</u> <u>Báo cáo thẩm định cơ sở vật chất của đại lý, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở Công Ty Quản Lý Quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu. Công Ty Quản Lý Quỹ phải thường xuyên kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động của đại lý phân phối là phù hợp với quy định của pháp luật và các điều khoản tại hợp đồng phân phối.</u>	
25	Điều 52. Hoạt động của Đại Lý Phân Phối	6. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà Đầu Tư và các giao dịch của Nhà Đầu Tư. Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và UBCKNN theo yêu cầu của các tổ chức này.	6. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà Đầu Tư và các giao dịch của Nhà Đầu Tư. Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và UBCKNN theo yêu cầu của các tổ chức này. <u>Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về nhà đầu tư và các giao dịch của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp. Cung cấp các thông tin này cho công ty quản lý quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo yêu cầu của các tổ chức này.</u>	Điều 24 Thông tư 136/2025/TT-BTC
26	Điều 53. Chấm dứt, Thay đổi, bổ sung đại lý phân phối, địa điểm phân	4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày bổ sung địa điểm phân phối chứng chỉ Quỹ, đại lý phân phối phải thông báo với UBCKNN, kèm theo các tài liệu về cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân sự liên quan đến địa điểm phân phối.	4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày bổ sung địa điểm phân phối chứng chỉ Quỹ , đại lý phân phối phải thông báo với UBCKNN, kèm theo các tài liệu về cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân sự liên quan đến địa điểm phân phối. <u>Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi, bổ sung địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ, thay đổi</u>	Điều 24 Thông tư 136/2025/TT-BTC

	phối chứng chỉ Quỹ		<u>địa chỉ của địa điểm phân phối, thay đổi, bổ sung nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ, đại lý phân phối phải thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, kèm theo các tài liệu về cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân sự liên quan đến địa điểm phân phối. Đại lý phân phối phải thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán trước khi phân phối trên môi trường mạng. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày bổ sung địa điểm phân phối chứng chỉ Quỹ, đại lý phân phối phải thông báo với UBCKNN, kèm theo các tài liệu về cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân sự liên quan đến địa điểm phân phối.</u>	
27	Điều 54: Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công Ty Kiểm Toán	Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất Công Ty Kiểm Toán để trình Đại Hội Nhà Đầu Tư lựa chọn. Trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ theo quy định tại Khoản 4 Điều 29 Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ thực hiện chọn Công Ty Kiểm Toán để tiến hành soát xét, kiểm toán cho Quỹ. Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau: 	Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất Công Ty Kiểm Toán để trình Đại Hội Nhà Đầu Tư lựa chọn. Trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ theo quy định tại Khoản 4 Điều 29 Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ thực hiện chọn Công Ty Kiểm Toán để tiến hành soát xét, kiểm toán cho Quỹ. Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau: 	Sửa đổi theo quy định tại Điều 28.1 Thông tư 136/2025/TT-BTC
28	Điều 61. Các loại giá dịch vụ, chi phí do Quỹ trả	2. Giá Dịch Vụ Giám Sát, Giá Dịch Vụ Lưu Ký a) Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giá Dịch Vụ Giám Sát được trả cho Ngân Hàng Giám Sát để thực hiện dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ và giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ. Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giá Dịch Vụ Giám Sát được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.	2. Giá Dịch Vụ Giám Sát, Giá Dịch Vụ Lưu Ký a) Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giá Dịch Vụ Giám Sát được trả cho Ngân Hàng Giám Sát để thực hiện dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ và giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ. Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giá Dịch Vụ Giám Sát được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng quy định tại hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa	Sửa đổi theo hướng phù hợp với hợp đồng ký với tổ chức cung cấp dịch vụ, hạn chế sửa đổi Điều lệ

		Giá Dịch Vụ Lưu Ký tối đa là: 0.06% NAV/năm. Giá Dịch Vụ Lưu Ký tối thiểu: 20.000.000 VNĐ/tháng. Giá Dịch Vụ Giám Sát tối đa là: 0.02% NAV/năm. Giá Dịch Vụ Giám Sát tối thiểu: 5.000.000 VNĐ/tháng. Các mức giá dịch vụ nêu trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). Tổng số Giá Dịch Vụ Lưu Ký và Giám Sát tuân thủ theo quy định của pháp luật.	<u>Ngân Hàng Giám Sát và Công Ty Quản Lý Quỹ, chi tiết tại Bản cáo bạch</u> Giá Dịch Vụ Lưu Ký tối đa là: 0.06% NAV/năm. Giá Dịch Vụ Lưu Ký tối thiểu: 20.000.000 VNĐ/tháng. Giá Dịch Vụ Giám Sát tối đa là: 0.02% NAV/năm. Giá Dịch Vụ Giám Sát tối thiểu: 5.000.000 VNĐ/tháng. Các mức giá dịch vụ nêu trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). Tổng số Giá Dịch Vụ Lưu Ký và Giám Sát tuân thủ theo quy định của pháp luật.	quỹ khi có thay đổi
29		3. Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ a) Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ được trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị Quỹ cho Quỹ. Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ ETF được tính như sau: - Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ ETF tối đa là: 0.03% NAV/năm - Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ tối thiểu: 15.000.000 VNĐ/tháng Các mức giá dịch vụ nêu trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).	3. Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ a) Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ được trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị Quỹ cho Quỹ. Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ ETF được <u>quy định tại hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa Ngân Hàng Giám Sát và Công Ty Quản Lý Quỹ, chi tiết tại Bản cáo bạch tính như sau:</u> — Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ ETF tối đa là: 0.03% NAV/năm — Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ tối thiểu: 15.000.000 VNĐ/tháng Các mức giá dịch vụ nêu trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).	Sửa đổi theo hướng phù hợp với hợp đồng ký với tổ chức cung cấp dịch vụ, hạn chế sửa đổi Điều lệ quỹ khi có thay đổi
30		4. Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng 	4. Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng 	Sửa đổi theo hướng phù hợp với hợp đồng ký với

		b) Mức Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyên Nhượng: 5.000.000 VNĐ/tháng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có)). Mức giá chi tiết được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyên nhượng.	b) Mức Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyên Nhượng: 5.000.000 VNĐ/tháng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có)) . Mức giá chi tiết được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyên nhượng và được nêu cụ thể tại Bản Cáo Bạch.	tổ chức cung cấp dịch vụ, hạn chế sửa đổi Điều lệ quỹ khi có thay đổi
31		5. Giá dịch vụ sử dụng Chi Số Tham Chiếu trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số a) Giá dịch vụ sử dụng Chi Số Tham Chiếu được trả cho Sở Giao Dịch Chứng Khoán cho dịch vụ quản lý và vận hành Chi Số Tham Chiếu. Giá dịch vụ sử dụng Chi Số Tham Chiếu tối đa là 0.05% NAV/năm, tối thiểu 50.000.000 VNĐ/năm (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có))	5. Giá dịch vụ sử dụng Chi Số Tham Chiếu trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số a) Giá dịch vụ sử dụng Chi Số Tham Chiếu được trả cho Sở Giao Dịch Chứng Khoán cho dịch vụ quản lý và vận hành Chi Số Tham Chiếu. Giá dịch vụ sử dụng Chi Số Tham Chiếu <u>được quy định tại hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa Tổ chức quản lý và vận hành Chi Số Tham Chiếu và Công Ty Quản Lý Quỹ, chi tiết tại Bản cáo bạch tối đa là 0.05% NAV/năm, tối thiểu 50.000.000 VNĐ/năm (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có))</u>	Sửa đổi theo hướng phù hợp với hợp đồng ký với tổ chức cung cấp dịch vụ, hạn chế sửa đổi Điều lệ quỹ khi có thay đổi
32		6. Giá dịch vụ tính toán các thông tin của Quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu (iNAV), iINDEX, mức sai lệch so với Chi Số Tham Chiếu (TE) a) Giá dịch vụ nêu tại khoản này tối đa là: 0,05% NAV/năm, tối thiểu 50.000.000VNĐ/năm (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có)) 	6. Giá dịch vụ tính toán các thông tin của Quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu (iNAV), iINDEX, mức sai lệch so với Chi Số Tham Chiếu (TE) a) Giá dịch vụ nêu tại khoản này <u>được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu (iNAV), iINDEX, mức sai lệch so với Chi Số Tham Chiếu (TE), chi tiết trong Bản cáo bạch. tối đa là: 0,05% NAV/năm, tối thiểu 50.000.000VNĐ/năm (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có))</u>	Sửa đổi theo hướng phù hợp với hợp đồng ký với tổ chức cung cấp dịch vụ, hạn chế sửa đổi Điều lệ quỹ khi có thay đổi

				
33	Phụ lục 1: CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	Công Ty Quản Lý Quỹ: CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN I.P.A (IPAAM)	Công Ty Quản Lý Quỹ: CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN I.P.A (IPAAM) <u>CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ IPA PARTNER (IPA PARTNER)</u>	Thay đổi tên công ty mới
34		Ngân Hàng Giám Sát: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp số 0100112437 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 02/06/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 16/01/2019.	Ngân Hàng Giám Sát: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp số 0100112437 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 02/06/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 16/01/2019 <u>17</u> ngày <u>02/01/2024</u> .	Cập nhật thay đổi giấy phép của Ngân hàng giám sát
35	Phụ lục 3: CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	Công Ty Quản Lý Quỹ: CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN I.P.A (IPAAM)	Công Ty Quản Lý Quỹ: CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN I.P.A (IPAAM) <u>CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ IPA PARTNER (IPA PARTNER)</u>	Thay đổi tên công ty mới
36			Sửa đổi các lỗi chính tả, viết hoa, viết thường, viết bằng chữ, bằng số tại các điều khoản cho thống nhất	

PROPOSED AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS TO THE CHARTER OF THE IPA PARTNER VN100 ETF FUND

No.	Item	Content under the Current Fund Charter	Amended and Supplemented Content under the New Fund Charter	Reason for Amendment/ Supplement
1	I. LEGAL BASIS	2. Law on Securities No. 54/2019/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019; 3. Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government, detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities; 4. Decree No. 158/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government on derivatives securities and the derivatives securities market; 5. Circular No. 98/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Ministry of Finance, providing guidance on the operation and management of securities investment funds; 6. Circular No. 99/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Ministry of Finance, providing guidance on the operation of securities investment fund management companies; 9. Circular No. 123/2015/TT-BTC dated August 18, 2015 of the Ministry of Finance, providing guidance	2. The Law on Securities No. 54/2019/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019, <u>as amended and supplemented by Law No. 56/2024/QH15 dated November 29, 2024</u> (hereinafter referred to as the “Law on Securities”); 3. Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities, <u>as amended and supplemented by Decree No. 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025;</u> 4. Decree No. 158/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government on derivatives securities and the derivatives securities market, <u>as amended and supplemented by Decree No. 306/2025/ND-CP dated January 09, 2026;</u> 5. Circular No. 98/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Ministry of Finance, providing guidance on the operation and management of securities investment funds, <u>as amended and supplemented by Circular No. 136/2025/TT-BTC dated December 29, 2025;</u>	Update new legal documents.

	on the activities of foreign investors in the Vietnamese securities market; 10. Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Ministry of Finance, providing guidance on information disclosure in the securities market. 11. Circular No. 127/2018/TT-BTC dated December 27, 2018 of the Ministry of Finance, stipulating service pricing in the securities sector applicable to Stock Exchanges and the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation; 12. Circular No. 128/2018/TT-BTC dated December 27, 2018 of the Ministry of Finance, stipulating service pricing in the securities sector applicable to securities business organizations and commercial banks participating in the Vietnamese securities market; 13. Circular No. 272/2016/TT-BTC dated November 14, 2016 of the Ministry of Finance, stipulating the rates, collection, remittance, management, and use of fees and charges in the securities sector; 14. Circular No. 181/2015/TT-BTC dated November 16, 2015 of the Ministry of Finance, on the accounting regime applicable to exchange-traded funds; 15. The relevant guiding legal documents	6. Circular No. 99/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Ministry of Finance, providing guidance on the operation of securities investment fund management companies, <u>as amended and supplemented by Circular No. 136/2025/TT-BTC dated December 29, 2025 and Circular No. 88/2025/TT-BTC dated September 03, 2025;</u> 9. Circular No. 123/2015/TT-BTC dated August 18, 2015 of the Ministry of Finance, providing guidance on the activities of foreign investors in the Vietnamese securities market; <u>Circular No. 51/2021/TT-BTC dated June 30, 2021 of the Ministry of Finance, providing guidance on the obligations of organizations and individuals in foreign investment activities in the Vietnamese securities market;</u> 10. Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Ministry of Finance, providing guidance on information disclosure in the securities market, <u>as amended and supplemented by Circular No. 68/2024/TT-BTC dated September 18, 2024;</u> 11. Circular No. 127/2018/TT-BTC dated December 27, 2018 of the Ministry of Finance, stipulating service pricing in the securities sector applicable to Stock Exchanges and the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation; <u>Circular No. 83/2024/TT-BTC dated November 26, 2024 of the Ministry of Finance, providing guidance on mechanisms and policies on service pricing in the securities sector subject to State pricing, applicable to</u>	
--	---	---	--

			<u>Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries, and the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation;</u> 12. <u>Circular No. 128/2018/TT-BTC dated December 27, 2018 of the Ministry of Finance, stipulating service pricing in the securities sector applicable to securities business organizations and commercial banks participating in the Vietnamese securities market;</u> <u>Circular No. 25/2022/TT-BTC dated April 28, 2022 of the Ministry of Finance, stipulating the rates, collection, remittance, management, and use of fees and charges in the securities sector;</u> 13. <u>Circular No. 272/2016/TT-BTC dated November 14, 2016 of the Ministry of Finance, stipulating the rates, collection, remittance, management, and use of fees and charges in the securities sector;</u> Circular No. 181/2015/TT-BTC dated December 27, 2018 of the Ministry of Finance, on the accounting regime applicable to exchange-traded funds; 14. <u>Other relevant guiding legal documents.</u>	
2	II. DEFINITION	“Fund Management Company” or “I.P.A Fund Management Company”: means I.P.A Securities Investment Fund Management Limited Company, established under Establishment and Operation License No. 30/UBCK-GP issued by the State Securities Commission on March 4, 2008. I.P.A Securities Investment Fund Management Limited Company is entrusted to manage the IPAAM VN100 ETF Fund and has the rights and obligations as stipulated in the Fund Charter.	“Fund Management Company” or “I.P.A Fund Management Company”: means I.P.A Securities Investment Fund Management Limited Company <u>IPA PARTNER Investment Fund Management Limited Company</u>, established under Establishment and Operation License No. 30/UBCK-GP issued by the State Securities Commission on March 4, 2008. I.P.A Securities Investment Fund Management Limited Company <u>IPA PARTNER Investment Fund Management Limited Company</u> is entrusted to	Update of the Fund Management Company’s name due to name change.

			manage the IPA PARTNER VN100 ETF Fund and has the rights and obligations as stipulated in the Fund Charter.	
3		General Meeting of Investors”: means the meeting of investors with voting rights, convened on a regular or extraordinary basis to approve important matters relating to the ETF Fund. The General Meeting of Investors is the highest decision-making body of the ETF Fund.	General Meeting of Investors”: means the meeting of investors with voting rights, convened on a regular or extraordinary basis to approve important matters relating to the ETF Fund. The General Meeting of Investors is the highest decision-making body of the ETF Fund.	Remove the phrase “regular or extraordinary ” as Circular No. 136/2025/TT -BTC allows the Fund Management Company to provide flexible arrangements for organizing the General Meeting of Investors.
4		“Distribution Agent”: means securities companies licensed to distribute Fund Certificates that have entered into distribution agreements for ETF Fund Certificates with the Fund Management Company and the Authorized Participant.	“Distribution Agent”: means securities companies licensed to provide brokerage and distribution services for fund certificates , <u>having obtained a certificate of registration for the distribution of public fund certificates</u> , and having entered into distribution agreements for ETF Fund Certificates with the Fund Management Company and the Authorized Participant.	Amendments and supplements to clarify the definition of “Distribution Agent” in accordance

				with Circular No. 98.
5	Article 1. Name and Contact Address	 - Contact address: I.P.A Securities Investment Fund Management Limited Company + Head office: No. 1 Nguyen Thuong Hien Street, Nguyen Du Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi + Tel: 024 39410 510 Fax: 024 39410 500	 - Địa chỉ liên hệ: I.P.A Securities Investment Fund Management Limited Company <u>IPA PARTNER Investment Fund Management Limited Company</u> + Trụ sở chính: No. 1 Nguyen Thuong Hien Street, Nguyen Du Ward, Hai Ba Trung Ward District, Hanoi + Tel: 024 39410 510 <u>024 73056188</u> Fax: 024 39410 500	Update of the company name, telephone number, and administrative divisions
6	Article 6. Fund Management Company	- Fund Management Company: I.P.A Securities Investment Fund Management Limited Company - Establishment and Operation License No.: 30/UBCK-GP issued by the State Securities Commission on March 4, 2008 - Head office: No. 1 Nguyen Thuong Hien Street, Nguyen Du Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi - Tel: 024 39410 510 Fax: 024 39410 500	- Fund Management Company: I.P.A Securities Investment Fund Management Limited Company <u>IPA PARTNER Investment Fund Management Limited Company</u> - Establishment and Operation License No.: 30/UBCK-GP issued by the State Securities Commission on March 4, 2008 - Head office: 1 Nguyen Thuong Hien Street, Nguyen Du Ward, Hai Ba Trung Ward District, Hanoi - Tel: 024 39410 510 <u>024 73056188</u> Fax: 024 39410 500	Update of the company name, telephone number, and administrative divisions
7	Article 7. Supervisory Bank	... - Enterprise Registration Certificate No.: 0100112437, first issued by the Hanoi Department of Planning and Investment on June 2, 2008, and amended for the 13th time on January 16, 2019. ...	 - Enterprise Registration Certificate No.: 0100112437, first issued by the Hanoi Department of Planning and Investment on June 2, 2008, and amended for the 13th time on January 16, 2019. <u>17th on 02/01/2024.</u>	Update of the Supervisory Bank's license and address in line with the

		- Head office: 198 Tran Quang Khai Street, Hoan Kiem District, Hanoi.	 - Trụ sở chính: 198 Tran Quang Khai Street, Hoan Kiem Ward District, Hanoi	new administrative divisions
8	Article 9. Investment Strategy	 3. Investment Portfolio of the ETF Fund ... b) The Investment Portfolio of the ETF Fund includes the constituent securities of the Benchmark Index and the following financial assets in Vietnam: iv. Listed shares, shares registered for trading, bonds listed on the Stock Exchange, and public fund certificates;	 3. Investment Portfolio of the ETF Fund ... b) The Investment Portfolio of the ETF Fund includes the constituent securities of the Benchmark Index and the following financial assets in Vietnam: iv. Listed shares, shares registered for trading, bonds listed on the Stock Exchange, public fund certificates, <u>publicly offered shares, and publicly offered bonds;</u>	Article 17.2 of Circular No. 136/2025/TT-BTC
9	Article 10. Investment Restrictions	... 2. The ETF's Investment Portfolio must comply with the following: c) Except for securities included in the Reference Index, the Fund shall not invest more than 30% of its total assets in securities issued by companies within the same group of related entities, including: parent and subsidiary companies; companies holding more than 35% of each other's equity or capital; or subsidiaries under the same parent company.	... 2. Cơ cấu Danh Mục Đầu Tư của Quỹ ETF phải đảm bảo: c) Except for securities included in the Reference Index, the Fund shall not invest more than 30% of its total assets in <u>the securities specified in Items i, ii, iv, and v of Point b, Clause 3, Article 9 of this Charter, issued by companies within the same group of related entities,</u> including: parent and subsidiary companies; companies holding more than 35% of each other's shares or capital; or subsidiaries under the same parent company.	Supplement to clarify the investment scope in accordance with Circular No. 98/2020/TT-BTC

		f) The Fund shall not directly invest in real estate, unlisted shares, shares not registered for trading of public companies, equity interests in limited liability companies, or privately placed bonds, except when such assets confer ownership rights to the Fund;	 f) The Fund shall not directly invest in real estate, unlisted shares, shares not registered for trading of public companies, equity interests in limited liability companies, or privately placed bonds, except when such assets confer ownership rights to the Fund;	Amend in accordance with Article 22 of Circular No. 136/2025/TT-BTC
10	Article 14. Rights and Obligations of Investors	 4. Requests and recommendations of an Investor or a group of Investors under Clauses 2 and 3 of this Article must be made in writing and must include: full name; contact address; number of People's Identity Card, Citizen Identity Card, passport or other lawful personal identification; name, head office address, nationality, Enterprise Registration Certificate number or Establishment Decision number (for Investors that are organizations); the number of fund certificates held and the holding date for each Investor; the total number of fund certificates held by the group of Investors and their ownership ratio in the total number of outstanding fund certificates of the Fund; the content of the request/recommendation; grounds and reasons.	 4. Requests and recommendations of an Investor or a group of Investors under Clauses 2 and 3 of this Article must be made in writing and must include: full name; contact address; number of People's Identity Card , Citizen Identity Card, passport or other lawful personal identification; name, head office address, nationality, Enterprise Registration Certificate number or Establishment Decision number (for Investors that are organizations); the number of fund certificates held and the holding date for each Investor; the total number of fund certificates held by the group of Investors and their ownership ratio in the total number of outstanding fund certificates of the Fund; the content of the request/recommendation; grounds and reasons.	Amendment to reflect that the People's Identity Card has ceased to be valid in accordance with legal provisions.
11	Article 16. Investor Register	... 2. The main register and sub-register must contain the following information: c) List of Investors and Fund's founding members: full name; People's Identity Card number, Citizen Identity Card number, passport	... 2. The main register and sub-register must contain the following information: c) List of Investors and Fund's founding members: full name; People's Identity Card number, Citizen Identity Card number <u>Personal Identification</u>	Amendment to reflect that the People's Identity Card has ceased to be valid in accordance

		number or other lawful personal identification; contact address (for individuals); full name, abbreviated name, Enterprise Registration Certificate number or Establishment Decision number, head office address (for organizations); securities depository account number (if any); Investor's account number or sub-account number together with the designated account number; number of fund certificates/ETF fund certificate lots held; ownership ratio; purchase registration date and payment date; accompanied by confirmation from the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation regarding details of the portfolio structure of each founding member and Investor currently being blocked for the purpose of contributing to the ETF Fund.	<u>Number</u> -, passport number or other lawful personal identification; contact address (for individuals); full name, abbreviated name, Enterprise Registration Certificate number or Establishment Decision number, head office address (for organizations); securities depository account number (if any); Investor's account number or sub-account number together with the designated account number; number of fund certificates/ETF fund certificate lots held; ownership ratio; purchase registration date and payment date; accompanied by confirmation from the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation regarding details of the portfolio structure of each founding member and Investor currently being blocked for the purpose of contributing to the ETF Fund.	with legal provisions.
12	Article 17. Exchange Transactions of the Basket of Component Securities for ETF Fund Certificate Lots, and Vice Versa	1. Exchange transactions shall apply to Investors and Fund-establishing Members and shall be conducted under the following principles: c. Frequency of Exchange Transactions and Cut-Off Time for Orders i. Exchange transactions shall be conducted on a daily basis on Working Days ("Exchange Transaction Day"). ii. Any increase in the frequency of exchange transactions shall be publicly announced by the Fund Management Company, updated and supplemented in the Prospectus, notified to the Supervisory Bank, and disclosed in accordance with applicable laws. The Fund Management	1. Exchange transactions shall apply to Investors and Fund-establishing Members and shall be conducted under the following principles: c. Frequency of Exchange Transactions and Cut-Off Time for Orders i. Exchange transactions shall be conducted daily on <u>Working Days from Monday to Friday</u> ("Exchange Transaction Day").. ii. Any increase in the frequency of exchange transactions shall be publicly announced by the Fund Management Company, updated and supplemented in the Prospectus, notified to the Supervisory Bank, and disclosed in accordance with applicable laws. The Fund Management Company shall incorporate	Supplement to clarify the trading time. Amendment in accordance with Circular No. 136, which allows the Fund Management Company to provide

		Company shall incorporate such changes into the Fund Charter at the next Annual General Meeting of Investors. Any reduction in the frequency of exchange transactions must be approved by the General Meeting of Investors and shall ensure that the frequency of transactions is never less than two (2) times per month.	such changes into the Fund Charter at the next Annual General Meeting of Investors. Any reduction in the frequency of exchange transactions must be approved by the General Meeting of Investors and shall ensure that the frequency of transactions is never less than two (2) times per month.	flexible arrangements for organizing the General Meeting of Investors.
13		2. Procedure for Conducting Exchange Transactions: a) Prior to the exchange transaction session or at the end of the day immediately preceding the Exchange Transaction Day, the Fund Management Company shall notify the Fund-establishing Members and publicly disclose on its website, the Stock Exchange's website, and the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation the Basket of Component Securities to be exchanged for one (1) ETF Fund Certificate Lot, along with the cash amount payable corresponding to the difference between the value of the Basket of Component Securities and the Issue Price of the ETF Fund Certificate Lot (if any). The information shall include the Basket of Component Securities, their weights, and the quantity of each security within the basket. The Basket of Component Securities shall be determined based on the closing prices on the trading day immediately preceding the Exchange Transaction Day; b) Exchange orders from Investors shall be submitted to the Fund-establishing Members (directly or through Authorized Distributors) in	2. Procedure for Conducting Exchange Transactions: a) Prior to the exchange transaction session or at the end of the day immediately preceding the Exchange Transaction Day, the Fund Management Company shall notify the Fund-establishing Members and publicly disclose on its website, the Stock Exchange's website, and the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation the Basket of Component Securities to be exchanged for one (1) ETF Fund Certificate Lot, along with the cash amount payable corresponding to the difference between the value of the Basket of Component Securities and the Issue Price of the ETF Fund Certificate Lot (if any). The information shall include the securities codes <u>Basket of Component Securities</u>, their weights, and the quantity of each security within the basket. The Basket of Component Securities shall be determined based on the closing prices on the trading day immediately preceding the Exchange Transaction Day; b) Exchange orders from Investors shall be submitted to the Fund-establishing Members (directly or through Authorized Distributors) in accordance with the Fund Charter and the guidelines	Article 21 of Circular No. 136/2025/TT-BTC and updates in accordance with actual circumstances

	accordance with the Fund Charter and the guidelines in the Prospectus and Summary Prospectus. In the event that a Fund-establishing Member cannot receive an order from an Investor due to the Authorized Distributor, dissolution, bankruptcy, revocation of establishment and operation license, suspension, temporary halt of operations, technical system failures, or other force majeure events such as fire or natural disasters, the Investor's order shall be forwarded directly to the Fund Management Company (if applicable) or to the Supervisory Bank; c) Within three (3) Working Days from the Exchange Transaction Day, but no later than the next Fund Certificate trading day, the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation and the Supervisory Bank shall complete the transfer of the Basket of Component Securities from the depository accounts of the Investor or Fund-establishing Member to the ETF Fund's depository account or vice versa. At the same time, Fund Certificates shall be registered and deposited into the accounts of the Investor or Fund-establishing Member; cash payments specified in Clause 3 of this Article shall be received or returned. The Fund Management Company shall confirm the completion of the transaction and confirm ownership rights to the Fund-establishing Members and Investors;	in the Prospectus and Summary Prospectus. In the event that a Fund-establishing Member cannot receive an order from an Investor due to the Authorized Distributor, dissolution, bankruptcy, revocation of establishment and operation license, suspension, temporary halt of operations, technical system failures, or other force majeure events such as fire or natural disasters, the Investor's order shall be forwarded directly to the Fund Management Company (if applicable) or to the Supervisory Bank; c) Within three (3) Working Days from the Exchange Transaction Day, but no later than the next Fund Certificate trading day, the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation and the Supervisory Bank shall complete the transfer of the Basket of Component Securities from the depository accounts of the Investor or Fund-establishing Member to the ETF Fund's depository account or vice versa. At the same time, Fund Certificates shall be registered and deposited into the accounts of the Investor or Fund-establishing Member; cash payments specified in Clause 3 of this Article shall be received or returned. The Fund Management Company shall confirm the completion of the transaction and confirm ownership rights to the Fund-establishing Members and Investors; <u>Within three (3) Working Days from the Exchange Transaction Day, the Supervisory Bank shall complete the reimbursement of cash payments to the Fund-establishing Members and Investors as</u>	
--	---	--	--

		d) Within two (2) Working Days from the Exchange Transaction Day (but no later than the transaction allocation time), if any errors or mistakes are detected in order placement, information aggregation, order receipt, transfer, or entry into the system, the Authorized Distributor or Fund-establishing Member shall notify the Fund Management Company, the Supervisory Bank, and the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation and request correction of the transaction in accordance with the procedures and guidance of the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation. Beyond this period, the Authorized Distributor or Fund-establishing Member shall be responsible to Investors for any transaction errors attributable to their actions;	<u>specified in Clause 3 of this Article, upon the lawful request of the Fund Management Company</u> d) <u>Prior to the order cut-off time, if any errors or mistakes are detected in the process of order placement, information aggregation, order receipt, transfer, or entry into the system, the Authorized Distributor or Fund-establishing Member shall notify the Fund Management Company, the Supervisory Bank, and the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation, and request correction of the transaction in accordance with the procedures and guidance of the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation. Beyond this period, the Authorized Distributor or Fund-establishing Member shall be responsible to Investors for any transaction errors attributable to their actions;</u> Within two (2) Working Days from the Exchange Transaction Day (but no later than the transaction allocation time), if any errors or mistakes are detected in order placement, information aggregation, order receipt, transfer, or entry into the system, the Authorized Distributor or Fund-establishing Member shall notify the Fund Management Company, the Supervisory Bank, and the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation and request correction of the transaction in accordance with the procedures and guidance of the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation. Beyond this period, the Authorized Distributor or Fund-establishing Member shall be	
--	--	--	---	--

			responsible to Investors for any transaction errors attributable to their actions;	
14		3. The Basket of Component Securities shall serve as the primary settlement instrument in exchange transactions between the Fund and the Fund-establishing Members or Investors, except in the following case: b. When exchanging ETF Fund Certificate Lots for the Basket of Component Securities, if the value of the ETF Fund Certificate Lots received by the Fund Management Company from the Fund-establishing Members or Investors exceeds the value of the Basket of Component Securities, the excess amount shall be paid in cash by the Fund Management Company into the accounts of the Investors or Fund-establishing Members in accordance with the detailed provisions of the Prospectus.	3. The Basket of Component Securities shall serve as the primary settlement instrument in exchange transactions between the Fund and the Fund-establishing Members or Investors, except in the following case: b. When exchanging ETF Fund Certificate Lots for the Basket of Component Securities, if the value of the ETF Fund Certificate Lots received by the Fund Management Company from the Fund-establishing Members or Investors exceeds the value of the Basket of Component Securities, the excess amount shall be shall be paid in cash by the Fund Management Company and <u>the Supervisory Bank into the accounts of the Investors or Fund-establishing Members, in accordance with the detailed provisions of the Prospectus.</u> <u>In the event that the ETF Fund's Basket of Component Securities generates stock dividend rights, and the ETF Fund is already listed as a security holder on the record date prepared by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation, but as of the Exchange Transaction Day the securities arising from such rights have not yet been credited to the ETF Fund's depository account, the ETF Fund shall use all available component securities in its depository account to settle obligations to the Fund-establishing Members or Investors. The ETF Fund shall be reimbursed in cash in lieu of the component</u>	Article 21 of Circular No. 136/2025/TT-BTC

			<u>securities arising from such rights that have not yet been credited to the Fund's depository account. Prior to the exchange transaction session or at the end of the day immediately preceding the Exchange Transaction Day, the Fund Management Company shall notify the Fund-establishing Members and the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation, and publicly disclose on the Fund Management Company's website and the Stock Exchange's website the Basket of Component Securities arising from rights that are subject to cash settlement.</u> <u>The information shall include the security codes of the component securities and the cash amount payable per security. The Basket of Component Securities for this purpose shall be determined based on the closing prices on the trading day immediately preceding the Exchange Transaction Day.</u>	
15	Article 19. Issue Service Fee and Redemption Service Fee	4. Any increase in the Issue Service Fee and Redemption Service Fee applicable to Investors shall only be implemented provided that the fee after the increase does not exceed 1% of the transaction value. The earliest effective date of the increased service fees shall be sixty (60) days from the date the Fund Management Company publicly discloses the new fee levels on its website.	4. Any increase in the Issue Service Fee and Redemption Service Fee applicable to Investors shall only be implemented provided that the fee after the increase <u>does not exceed the maximum service fee specified in these Articles of Association</u> does not exceed 1% of the transaction value . The earliest effective date of the increased service fees shall be thirty (30) sixty (60) days from the date the Fund Management Company publicly discloses the new fee levels on its website.	Article 21 of Circular No. 136/2025/TT-BTC
16		5. In the event of a reduction in the Issue Service Fee and Redemption Service Fee applicable to Investors compared to the provisions	5. In the event of a reduction in the Issue Service Fee and Redemption Service Fee applicable to Investors compared to the provisions of these	Amendment due to Circular 136

		of these Articles of Association, the earliest effective date of the new service fees shall be the date on which the Prospectus publicly discloses the new fee levels. The Fund Management Company shall be responsible for updating the new service fees in the Fund's Articles of Association at the next Annual General Meeting of Investors.	Articles of Association, the earliest effective date of the new service fees shall be the date on which the Prospectus publicly discloses the new fee levels. The Fund Management Company shall be responsible for updating the new service fees in the Fund's Articles of Association at the next Annual General Meeting of Investors.	allowing the Fund Management Company to organize the Investors' General Meeting flexibly.
17	Article 23. General Meeting of Investors	4. The Annual General Meeting of Investors shall be held within four (4) months from the end of the financial year. At the proposal of the Fund Representative Board, the Annual General Meeting of Investors may be extended, but no later than six (6) months from the end of the financial year, and the State Securities Commission of Vietnam must be notified.	4. The Annual General Meeting of Investors shall be held within four (4) months from the end of the financial year. At the proposal of the Fund Representative Board, the Annual General Meeting of Investors may be extended, but no later than six (6) months from the end of the financial year, and the State Securities Commission of Vietnam must be notified. <u>The notice of the Investors' General Meeting, the agenda, meeting documents, and voting ballots (if any) shall be sent by the Fund Management Company to the Investors using methods in accordance with the law and these Articles of Association, including direct delivery, postal service, fax, email, or other electronic means to the contact address, fax number, email address, or other contact information registered by the Investor with the Fund or updated in the Investors' Register. If the notice, agenda, meeting documents, and voting ballots (if any) are sent to the correct email address or other contact information registered by the Investor, such delivery shall be deemed valid, unless otherwise provided by law</u>	Amendment to update in accordance with the actual circumstances.

18	Article 25. Conditions, Procedures for Convening, and Approval of Decisions at the General Meeting of Investors	1. The General Meeting of Investors shall be convened when the attending Investors represent more than 50% of the total voting rights. Participation may be in person, by proxy, or through remote voting (by mail, fax, email, participation in an online conference, electronic voting, or other electronic means) in accordance with the provisions of these Articles of Association.	1. The General Meeting of Investors shall be convened when the attending Investors represent more than 50% of the total voting rights. Participation and voting, or remote voting (by mail, fax, email, participation in an online conference, electronic voting, or other electronic means), <u>may be conducted in person, by proxy, or through remote voting in accordance with the provisions of these Articles of Association.</u>	Article 6 of Circular No. 136/2025/TT -BTC
19	Article 29. Rights and Obligations of the Fund Representati ve Board	3. Decisions on the distribution rate of profits shall be made in accordance with the profit distribution plan specified in the Fund's Articles of Association or as approved by the Investors' General Meeting; including the timing, method, and form of profit distribution.	3. Decisions on the distribution rate of profits shall be made in accordance with the profit distribution plan specified in the Fund's Articles of Association or as approved by the Investors' General Meeting; including the timing, method, and form of profit distribution.	Amendment to update in accordance with the actual circumstances.
20		4. In the event that the most recent Investors' General Meeting has granted authorization, the Fund Representative Board is entitled to make decisions on the matters specified in points b, c, d, e, f, g, and h of Clause 2, Article 23 of these Articles of Association.	4. In the event that the most recent Investors' General Meeting has granted authorization, the Fund Representative Board is entitled to make decisions on the matters specified in points b, c, d, e, f, g, and h of Clause 2, Article 23 of these Articles of Association.	Abolished in accordance with the provisions of Clause 28.1, Circular 136/2025/TT -BTC
21		8. Exercise other rights and perform other duties in accordance with the provisions of the Fund's Articles of Association.	8.7 Exercise other rights and perform other duties in accordance with the Fund's Articles of Association <u>and the provisions of the law.</u>	Supplement to clarify the scope of application

22	Article 36. Rights and Obligations of the Fund Management Company	1. The Fund Management Company has the following rights: h) Have the right to attend both regular and extraordinary meetings of the the General Meeting of Investors and the Fund Representative Board;	1. The Fund Management Company has the following rights: h) Have the right to attend both regular and extraordinary meetings of the General Meeting of Investors and the Fund Representative Board;	Amendment due to Circular 136 allowing the Fund Management Company to organize the General Meeting of Investors flexibly
23	Article 40. Rights and Obligations of the Supervisory Bank	2. The Supervisory Bank has the following rights: c) Attend both regular and extraordinary meetings of the the General Meeting of Investors and the Fund Representative Board.	2. The Supervisory Bank has the following rights: c) to attend both regular and extraordinary meetings of the the General Meeting of Investors and the Fund Representative Board.	Amendment due to Circular 136 allowing the Fund Management Company to organize the General Meeting of Investors flexibly
24	Article 51. Fund Certificate Distributors	2. The Fund Management Company shall be responsible for assessing the facilities before selecting distributors and distribution locations to provide services to Investors. The assessment report on the facilities of the distributor and distribution locations shall be kept at the Fund Management Company's head office and made	2. The Fund Management Company shall be responsible for assessing the facilities before selecting distributors and distribution locations to provide services to Investors. <u>In cases where a distributor conducts fund certificate distribution online, the facilities assessment report must include a full listing of programs, applications, and websites</u>	Article 24 of Circular No. 136/2025/TT -BTC

		available to the competent state regulatory authorities upon request. The Fund Management Company must regularly inspect and supervise to ensure that the operations of the distributors comply with the provisions of the law and the terms of the distribution agreements.	<u>used for distribution, as well as evaluation content demonstrating that these distributors meet the requirements under the applicable law. The facilities assessment report of the distributor and distribution locations shall be kept at the Fund Management Company's head office and made available to the competent state regulatory authorities upon request. The Fund Management Company must regularly inspect and supervise to ensure that the operations of the distributors comply with the provisions of law and the terms of the distribution agreements.</u>	
25	Article 52. Operations of Fund Certificate Distributors	6. Compile and store detailed information about Investors and their transactions. Provide this information to the Fund Management Company, relevant service providers, and the State Securities Commission of Vietnam upon the request of these organizations.	6. Compile and store detailed information about Investors and their transactions. Provide this information to the Fund Management Company, relevant service providers, and the State Securities Commission of Vietnam upon the request of these organizations. <u>Compile and store detailed information about Investors and their transactions in accordance with the provisions of the law on enterprises. Provide this information to the Fund Management Company, relevant service providers, and the State Securities Commission of Vietnam upon the request of these organizations.</u>	Article 24 of Circular No. 136/2025/TT-BTC
26	Article 53. Termination, Change, or Addition of Fund Certificate Distributors	4. Within five (05) working days from the date of adding a new fund certificate distribution location, the distributor must notify the State Securities Commission of Vietnam (SSC), accompanied by documents regarding the technical facilities and personnel related to the distribution location.	4. Within five (05) working days from the date of adding a new fund certificate distribution location, the distributor must notify the State Securities Commission of Vietnam (SSC), accompanied by documents regarding the technical facilities and personnel related to the distribution location.	Article 24 of Circular No. 136/2025/TT-BTC

	and Distribution Locations		<u>Within five (05) working days from the date of any change or addition of a fund certificate distribution location, change of the address of a distribution location, or change/addition of personnel distributing fund certificates, the distributor must notify the State Securities Commission of Vietnam, accompanied by documents regarding the technical facilities and personnel related to the distribution location.</u> <u>The distributor must notify the State Securities Commission of Vietnam in accordance with the provisions of the law on electronic transactions in the securities market before conducting distribution via online platforms.</u> <u>Within five (05) working days from the date of adding a fund certificate distribution location, the distributor must notify the State Securities Commission of Vietnam, accompanied by documents regarding the technical facilities and personnel related to the distribution location.</u>	
27	Article 54. Criteria for Selection and Replacement of the Auditing Firm	Annually, the Fund Management Company shall propose an Auditing Firm for submission to the General Meeting of Investors for selection. In cases where the General Meeting of Investors has authorized the Fund Representative Board pursuant to Clause 4, Article 29 of the Fund's Articles of Association, the Fund Representative Board shall select the Auditing Firm to conduct the review and audit of the Fund. The selected Auditing Firm must satisfy the following conditions: 	Annually, the Fund Management Company shall propose an Auditing Firm for submission to the General Meeting of Investors for selection. In cases where the General Meeting of Investors has authorized the Fund Representative Board pursuant to Clause 4, Article 29 of the Fund's Articles of Association, the Fund Representative Board shall select the Auditing Firm to conduct the review and audit of the Fund. The selected Auditing Firm must satisfy the following conditions: 	Amended in accordance with Clause 28.1 of Circular 136/2025/TT-BTC.

28	Article 61. Types of Service Fees and Fund- Borne Expenses	2. Custody Service Fee, Supervisory Service Fee a) The Custody Service Fee and Supervisory Service Fee are payable to the Supervisory Bank for the provision of asset custody services for the Fund and supervision of the Fund Management Company's operations. The Custody Service Fee and Supervisory Service Fee are calculated as a percentage of the Fund's NAV, exclusive of value-added tax (VAT). Maximum Custody Service Fee: 0.06% of NAV/year. Minimum Custody Service Fee: VND 20,000,000/month. Maximum Supervisory Service Fee: 0.02% of NAV/year. Minimum Supervisory Service Fee: VND 5,000,000/month. The above service fees are exclusive of value-added tax (if any). The total amount of Custody Service Fee and Supervisory Service Fee shall comply with applicable legal regulations.	2. Custody Service Fee, Supervisory Service Fee a) Custody Service Fees and Supervisory Service Fees are paid to the Supervisory Bank for performing fund asset custody services and supervising the activities of the Fund Management Company. These fees are calculated as a percentage of the Fund's NAV, exclusive of value-added tax (VAT), <u>in accordance with the service agreement between the Supervisory Bank and the Fund Management Company, with details provided in the Prospectus.</u> Maximum Custody Service Fee: 0.06% of NAV/year. Minimum Custody Service Fee: VND 20,000,000/month. Maximum Supervisory Service Fee: 0.02% of NAV/year. Minimum Supervisory Service Fee: VND 5,000,000/month. The above service fees are exclusive of value-added tax (if any) The total amount of Custody Service Fee and Supervisory Service Fee shall comply with applicable legal regulations.	Amended to align with the agreements signed with the service provider, in order to minimize amendments to the Fund's Articles of Association in the event of changes.
29		3. Fund Management Service Fees a) Fund Management Service Fees are paid to the organization providing fund management services for the Fund. The ETF Fund Management Service Fees are calculated as follows:	3. Fund Management Service Fees a) Fund Management Service Fees are paid to the organization providing fund management services for the Fund. The ETF Fund Management Service Fees <u>are specified in the service agreement</u>	Amended to align with the agreements signed with the service provider, in

		- Maximum ETF Fund Management Service Fee: 0.03% of NAV per year. - Minimum Fund Management Service Fee: VND 15,000,000 per month. The above service fee levels do not include value-added tax (VAT), if applicable.	<u>between the Supervisory Bank and the Fund Management Company, with details provided in the Prospectus, and are calculated as follows:</u> —— Maximum ETF Fund Management Service Fee: 0.03% of NAV per year. —— Minimum Fund Management Service Fee: VND 15,000,000 per month. The above service fee levels do not include value-added tax (VAT), if applicable.	order to minimize amendments to the Fund's Articles of Association in the event of changes.
30		4. Transfer Agent Service Fees b) The Transfer Agent Service Fee is VND 5,000,000 per month (exclusive of value-added tax (VAT), if applicable). The detailed fee is specifically stipulated in the agreement between the Fund Management Company and the organization providing transfer agent services.	4. Transfer Agent Service Fees b) The Transfer Agent Service Fee is VND 5,000,000 per month (exclusive of value-added tax (VAT), if applicable). The detailed fee is specifically stipulated in the agreement between the Fund Management Company and the organization providing transfer agent services.	Amended to align with the agreements signed with the service provider, in order to minimize amendments to the Fund's Articles of Association in the event of changes.
31		5. Reference Index Usage Fees a) Reference Index Usage Fees are paid to the Stock Exchange for the management and operation of the Reference Index. The maximum Reference Index Usage Fee is 0.05% of NAV per year, and the minimum is VND 50,000,000 per year	5. Reference Index Usage Fees a) Reference Index Usage Fees are paid to the Stock Exchange for the management and operation of the Reference Index. <u>The Reference Index Usage Fees are specified in the service agreement between the organization managing and operating the Reference Index and the Fund Management</u>	Amended to align with the agreements signed with the service provider, in order to minimize

		(exclusive of value-added tax (VAT), if applicable).	<u>Company, with details provided in the Prospectus. The maximum fee is 0.05% of NAV per year, and the minimum fee is VND 50,000,000 per year (exclusive of value-added tax (VAT), if applicable).</u>	amendments to the Fund's Articles of Association in the event of changes.
32		6. Fees for calculating Fund information are paid to the organization providing services for the calculation of the indicative Net Asset Value (iNAV), iINDEX, and tracking error (TE) relative to the Reference Index a) The fees under this clause shall not exceed 0.05% of NAV per year and shall be no less than VND 50,000,000 per year (exclusive of value-added tax (VAT), if applicable) 	6. Fees for calculating Fund information are paid to the organization providing services for the calculation of the indicative Net Asset Value (iNAV), iINDEX, and tracking error (TE) relative to the Reference Index a) The fees under this clause are set out in the <u>agreement between the Fund Management Company and the service provider responsible for calculating the indicative Net Asset Value (iNAV), iINDEX, and the tracking error (TE) relative to the Reference Index, with details provided in the Prospectus. The maximum fee is 0.05% of NAV per year, and the minimum fee is VND 50,000,000 per year (exclusive of value-added tax (VAT), if applicable).</u> 	Amended to align with the agreements signed with the service provider, in order to minimize amendments to the Fund's Articles of Association in the event of changes.
33	Appendix 1: COMMITMENTS OF THE FUND MANAGEMENT COMPANY	Fund Management Company: I.P.A SECURITIES INVESTMENT FUND MANAGEMENT LIMITED COMPANY (IPAAM) 	Fund Management Company: <u>I.P.A SECURITIES INVESTMENT FUND MANAGEMENT LIMITED COMPANY (IPAAM) IPA PARTNER INVESTMENT FUND MANAGEMENT LIMITED COMPANY (IPA PARTNER)</u> 	Change to the new company name
34		Supervisory Bank: JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR FOREIGN TRADE	Supervisory Bank: JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR FOREIGN TRADE OF VIETNAM	Update on the change of

		OF VIETNAMEnterprise Registration Certificate No.: 0100112437, first issued by the Hanoi Department of Planning and Investment on June 2, 2008, and amended for the 13th time on January 16, 2019.	Enterprise Registration Certificate No.: 0100112437, first issued by the Hanoi Department of Planning and Investment on June 2, 2008, and amended for the 13th time on January 16, 2019. <u>17th on 02/01/2024.</u>	the Supervisory Bank's license.
35	Appendix 3: COMMITMENTS OF THE FUND MANAGEMENT COMPANY AND THE SUPERVISORY BANK	Fund Management Company: I.P.A SECURITIES INVESTMENT FUND MANAGEMENT LIMITED COMPANY (IPAAM)	Fund Management Company: I.P.A SECURITIES INVESTMENT FUND MANAGEMENT LIMITED COMPANY (IPAAM) <u>IPA PARTNER INVESTMENT FUND MANAGEMENT LIMITED COMPANY (IPA PARTNER)</u>	Change to the new company name
36			Amend spelling, capitalization, uppercase/lowercase, and inconsistencies in the use of words and numerals across the provisions for the purpose of uniformity.	